

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Với Hội đồng giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Ngô Thị Trang**.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông **Phạm Quang Trung**

– Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Ông Nguyễn Hồng Hiễn – Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

Ngày 21 tháng 02 năm 2017, tại phòng họp số 01 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận tổ chức phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2017 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2017/QĐ-MPH ngày 10 tháng 02 năm 2017 giữa:

- *Người yêu cầu:*

+ Ông **Bua Ngam S** – sinh năm 1980; Quốc tịch: Thái Lan

Địa chỉ: 176 làng số 1, tiểu khu Dontum, quận Banglane, tỉnh Nakhon Pathom, Thái Lan.

Địa chỉ tại Việt Nam: Thôn H, xã AH, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Bà **Phạm Thị Tường V** – sinh năm 1982. Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: K 8, thị trấn T, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ tạm trú: Xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY

Theo đơn yêu cầu ngày 20/12/2016, tại bản tự khai và tại phiên họp hôm nay, ông Bua Ngam S và bà Phạm Thị Tường V trình bày:

Ông Bua Ngam S và bà Phạm Thị Tường V quen nhau vào năm 2007, sau thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến tới kết hôn. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Ninh Thuận và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/7/2008, có tổ chức đám cưới vào năm 2008 tại Việt Nam và Thái Lan.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc với nhau được 06 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Cụ thể mâu thuẫn là do ông bà không có con chung với nhau và ông bà không còn sống chung với nhau kể từ năm 2015 nên ông bà

đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người có thể tìm cho mình cuộc sống riêng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về con chung: không có.

XÉT THẤY

Tại phiên họp hôm nay, ông Bua Ngam S và bà Phạm Thị Tường V không thay đổi, bổ sung, không rút đơn yêu cầu.

Xét thấy: Ông Bua Ngam S và bà Phạm Thị Tường V tìm hiểu, yêu thương nhau và quyết định tiến đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Hai bên có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam nên quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà V là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, Tòa án xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

Sau khi kết hôn, Ông S và bà V chung sống hạnh phúc với nhau được 06 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Cụ thể mâu thuẫn là do ông bà không có con chung với nhau. Ông bà không còn chung sống với nhau kể từ năm 2015. Vì vậy, mục đích hôn nhân giữa ông S và bà V không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông S và bà V.

Vợ chồng ông S và bà V không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông S và bà V;

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông S và bà V.

Về lệ phí ly hôn: Ông Bua Ngam S tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng ông S đã nộp theo Biên lai thu số 0012189 ngày 10/01/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Ông S còn phải nộp 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Bua Ngam S và bà Phạm Thị Tường V.

Về lệ phí ly hôn: Ông Bua Ngam S tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng ông S đã nộp

theo Biên lai thu số 0012189 ngày 10/01/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Ông S còn phải nộp 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- TANDCC tại TP.HCM
- UBND tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu HS, AV.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp
(đã ký)

Ngô Thị Trang

